

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Thu Lan

2. Ông Nguyễn Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai: Bà Phạm Thị Bích Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Vàng A L sinh ngày 16 tháng 5 năm 1991. Tại xã M, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A C và bà Sùng Thị M; có vợ là Giàng Thị D và 03 người con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2025); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2021 Vàng A L bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng theo Quyết định số: 43/2021/QĐ-TA ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (đã được xóa tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/8/2025, tạm giam ngày 27/8/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Giàng Thị D sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai – có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người chứng kiến:

Anh Vàng A T – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 23/8/2025 tại thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai, tổ công tác Công an xã M, tỉnh Lào Cai phát hiện, bắt quả tang đối với Vàng A L về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ của Vàng A L 01 gói nilon màu xanh,

mở ra bên trong có 01 gói nilon màu đen, bên trong chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy loại Heroine) và chất bột nén màu hồng (nghĩ là ma túy loại Hồng phiến); 01 xi lanh nhựa loại 3ml/cc đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng A L tại thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra, Vàng A L khai nhận chất bột nén màu trắng và chất bột nén màu hồng cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang là ma túy loại Heroine và hồng phiến tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 24/8/2025 xác định: Vàng A L có sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất bột nén màu trắng và chất bột nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A L. Tại bản kết luận giám định số: 474/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

"Chất bột nén màu trắng và chất bột nén màu hồng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,59 gam".

Về nguồn gốc số ma túy Vàng A L khai: Tối ngày 22/8/2025 L điều khiển xe mô tô loại ESPERO, màu sơn đen biển kiểm soát 21E1-55.698 đi từ nhà lên xã T, tỉnh Lào Cai tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến khu vực thôn P, xã T, L gặp và mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 600.000đồng. Sau khi mua được ma túy, L mang về nhà sử dụng một phần bằng hình thức chích vào cơ thể, phần còn lại cất giấu tại giường ngủ của gia đình, mục đích để sử dụng. Đến ngày 23/8/2025 Vàng A L bị Công an xã M phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-KV3 ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố Vàng A L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vàng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản và không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo và bị cáo là người độc thiếu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,49 gam ma túy loại Heroine và loại Methamphetamine đựng trong 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh L phát hành: Mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A L – SN 1991, Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 23/8/2025 tại thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau các mép được dán kín có chữ ký, họ và tên của Nguyễn Đức P,

Hoàng Đình T1, Phạm Thị Huyền T2, Vàng A L và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh L và 01 vỏ phong bì đã được mở niêm phong; 02 mảnh ni lon màu xanh và màu đen; 01 ống xi lanh đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô loại ESPERO màu sơn đen biển kiểm soát 21E1-55.698 chủ sở hữu chiếc xe là chị Giàng Thị D, chị D không biết bị cáo Vàng A L sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô nói trên phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Vàng A L gia đình thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Vàng A L không tranh luận và tự bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L và Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện chất ma túy, nên tối ngày 22/8/2025 bị cáo Vàng A L điều khiển xe mô tô loại ESPERO màu sơn đen biển kiểm soát 21E1-55.698 đi đến khu vực thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai gặp và mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 600.000đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, bị cáo L mang về nhà sử dụng hết một phần, phần còn lại cất giấu trong nhà. Đến hồi 23 giờ 00 phút ngày 23/8/2025 tại thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai, L bị Công an xã M kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng là 0,59 gam ma túy loại Heroine và Methamphetamine. Tại bản kết luận giám định số: 474/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: "*Chất bột nén màu trắng và chất bột nén màu hồng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,59 gam*". Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản

1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng số: 25/CT-VKS-KV3 ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện nhưng với mục đích để phục vụ cho bản thân bị cáo đã “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Năm 2021 Vàng A L bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng theo Quyết định số: 43/2021/QĐ-TA ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (đã được xóa tiền sự).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi, trong đó có 01 con bị khuyết tật đặc biệt nặng, gia đình thuộc diện hộ nghèo, vợ chồng không có công ăn việc làm đã được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Để giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà N ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...*”. Bị cáo Vàng A L là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo và bị cáo là người độc thiếu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy của Vàng A L không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung 2025 nên không đủ yếu tố cấu thành tội: Sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên hành vi của Vàng A L đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Công an xã M đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 21/8/2025 là phù hợp.

[9] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Vàng A L, do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này; ngoài lời khai của bị cáo L thì không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh. Nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh, xử lý đối với người bán ma túy này.

[10] Đối với chị Giàng Thị D: Chị D là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô loại ESPERO màu sơn đen biển kiểm soát 21E1-55.698, chị D không biết bị cáo L sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe mô tô nói trên và không đề cập việc xử lý đối với chị D là phù hợp.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,49 gam ma túy loại Heroine và loại Methamphetamine đựng trong 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh L phát hành: Mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A L – SN 1991, Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 23/8/2025 tại thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau các mép được dán kín có chữ ký, họ và tên của Nguyễn Đức P, Hoàng Đình T1, Phạm Thị Huyền T2, Vàng A L và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh L và 01 vỏ phong bì đã được mở niêm phong; 02 mảnh ni lon màu xanh và màu đen; 01 ống xi lanh đã qua sử dụng.

[12] Về án phí: Bị cáo Vàng A L gia đình thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng A L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng A L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/8/2025.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,49 gam ma túy loại Heroine và loại Methamphetamine đựng trong 01 phong bì do Phòng K Công an tỉnh L phát hành: Mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Vàng A L – SN 1991, Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 23/8/2025 tại thôn K, xã M, tỉnh Lào Cai (sau khi trích mẫu giám

định). Mặt sau các mép được dán kín có chữ ký, họ và tên của Nguyễn Đức P, Hoàng Đình T1, Phạm Thị Huyền T2, Vàng A L và 04 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh L và 01 vỏ phong bì đã được mở niêm phong; 02 mảnh ni lon màu xanh và màu đen; 01 ống xi lanh đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vàng A L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- Công an tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai
- VKSND khu vực 3
- Phòng THADS khu vực 3
- THA phạt tù
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS - TQĐ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng